TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ *Hưng Hà, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2024/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Hữu N, sinh năm 1988
- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1988

Đều ở địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Hồng Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Hồng Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Hồng Th một con chung là Trần Hữu Ph, sinh ngày 26-3-2013. Anh N và chị Th thỏa thuận để chị

Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng 4 năm 2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Hồng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Hữu N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003671 ngày 18-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên